

Bộ chia khí
MS6-FRM
Số bộ phận: 527676

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Vị trí lắp đặt	bất kỳ
Cấu trúc xây dựng	Mô-đun rẽ nhánh
Bộ hiển thị áp suất	G1/4 được chuẩn bị G1/8 được chuẩn bị với cảm biến áp suất với áp kế
Áp suất vận hành	0 bar...20 bar
Lưu lượng định mức thông thường theo hướng lưu lượng chính 1-> 2	3200 l/ph...14700 l/ph
Lưu lượng định mức thông thường đầu ra hướng lên trên	2700 l/ph...6000 l/ph
Lưu lượng định mức thông thường lối ra hướng xuống dưới	2800 l/ph...6400 l/ph
Dải điện áp hoạt động AC	0 V...250 V
Dải điện áp hoạt động DC	0 V...125 V
Giấy phép	c UL us - Recognized (OL)
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị chống cháy nổ của EU (ATEX)
Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo quy định UK EX
Phê duyệt bảo vệ Ex bên ngoài Liên minh Châu Âu	EPL Db (GB) EPL Gb (GB)
Chống cháy nổ	Vùng 1 (ATEX) Vùng 1 (UKEX) Vùng 2 (ATEX) Vùng 21 (ATEX) Vùng 21 (UKEX) Vùng 22 (ATEX)
Danh mục ATEX Khí	II 2G
Danh mục ATEX Bụi	II 2D
Loại chống cháy nổ Khí	Ex h IIC T6 Gb X
Loại chống cháy nổ Bụi	Ex h IIIC T60°C Db X
Nhiệt độ môi trường xung quanh ngoài	-10°C ≤ Ta ≤ +60°C
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4] Khí trơ
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Lớp chống ăn mòn KBK	2 - bị ăn mòn vừa phải
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Nhiệt độ bảo quản	-10 °C...60 °C

Đặc tính	Giá trị
Phù hợp với thực phẩm	xem thông tin tài liệu bổ xung
Nhiệt độ trung bình	-10 °C...60 °C
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-10 °C...60 °C
trọng lượng sản phẩm	458 g
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu vỏ	Nhôm đúc áp lực